TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2021/DS-PT
Ngày 15-6-2021
V/v *tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tặng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021, về việc *"Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 134/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa:

**** Nguyên đơn:***

1. Ông Tô Hoàng Tr, sinh năm 1966;

2. Bà Lâm Thị B, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Số ..., đường Thiên Hộ D, khóm Thuận P, phường Hòa T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Tr và bà B: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1960. Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày

08/6/2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Triều và bà Bé: Luật sư Hồ Thị Xuân H - Văn phòng Luật sư Xuân H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

* ***Bị đơn:***

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1950;

2. Bà Trần Thị Nguyệt T1, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Số ..., đường Lê Văn C, khóm Thuận N, phường Hòa T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông T và bà T1: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957. Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2020.

Địa chỉ: Tổ ..., khóm ..., Phường ..., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Phạm Thị Kim A, sinh năm 1988;

2. Anh Phạm Tấn H, sinh năm 1986;

3. Chị Phạm Thị B1, sinh năm 1977;

4. Chị Phạm Thị C, sinh năm 1978;

5. Chị Phạm Thị C1, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số ..., đường Lê Văn C, khóm Thuận N, phường Hòa T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

6. Phạm Thị Thu L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp .., xã Mỹ T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Kim A, anh H, chị B1, chị C, chị C1 và chị L: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957. Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2020.

Địa chỉ: Tổ ..., khóm ..., Phường ..., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

* ***Người kháng cáo***: Ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B là nguyên đơn.

Bà Th, bà N và Luật sư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Tr và bà B, bà Võ Thị Th trình bày:

Tháng 4/2016, gia đình ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1 có chuyển nhượng cho vợ chồng ông Tô Hoàng Tr và Lâm Thị B toàn bộ diện tích đất 568,4m^2, cùng cây trái và nhà trên đất với giá 340.000.000 đồng, đất tọa lạc tại khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hai bên có làm hợp đồng mua bán đất (giấy tay). Bên mua là vợ chồng ông Tr ký tên, còn bên bán là thì do ông T đem về cho vợ con ông ký tên và đưa cho ông Tr. Vợ chồng ông Tr đã giao đủ tiền nhận chuyển nhượng đất (Có biên bản nhận ngày 05/4/2016), đồng thời phía ông T, bà T1 cũng đã giao toàn bộ đất, cây trái và nhà trên đất cho vợ chồng ông Tr sử dụng. Ngoài ra, ông T còn cam kết chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Tr và bà B nếu bên bán có ai tranh chấp hoặc ngăn cản.

Sau khi nhận đất, ông Tr và bà B đã san lấp toàn bộ diện tích đất, khối lượng san lấp khoảng 484m^2. Do diện tích đất nhận chuyển nhượng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên trong giấy tay ghi rõ nội dung: Ông T sẽ chịu trách nhiệm làm thủ tục đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, sau đó mới làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông Tr và bà B theo quy định.

Trong thời gian chờ đợi làm thủ tục chuyển nhượng thì đường Thiên Hộ Dương (nối dài) cũng được hình thành. Lợi dụng thủ tục chuyển nhượng đất cho ông Tr bà B chưa hoàn thành thì con ông T (chị B1) đã phát sinh tranh chấp. Chị B1 nại ra rằng chị không ký tên trong hợp đồng chuyển nhượng đất (giấy tay) nói trên, nên yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng.

Vụ kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa gia đình ông T với ông Tr, bà B đã được Bản án số 395/2019/DS-PT ngày 02/11/2019 của Tòa án tỉnh Đồng Tháp tuyên xử: *"Tuyên bố: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không ghi ngày) tháng 4 năm 2016 giữa ông Phạm Văn T với ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B vô hiệu; Buộc ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tr, bà B số tiền 340.000.000 đồng; Buộc ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B có nghĩa vụ giao trả cho hộ ông T diện tích đất 568,4m^2 trong phạm vi các mốc 1,2,3,4,5,6, A đến mốc 1, thửa 881, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp".* Riêng về yêu cầu của ông Tr, bà B về yêu cầu bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu và bồi hoàn công đầu tư, chi phí bồi đắp, san lấp mặt bằng đối với đất tranh chấp thì bản án phúc thẩm tách ra để ông Tr và bà B khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Ông Tr, bà B có bà Th đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, Phạm Thị Kim A, Phạm Tấn H, Phạm Thị B1, Phạm Thị C, Phạm Thị C1 và Phạm Thị Thu L liên đới bồi thường cho ông Tr và bà B các khoản tiền sau:

Tiền bồi thường chênh lệch giá trị diện tích đất 568,4m^2 theo giá thị trường hiện nay, số tiền là 1.819.920.000 đồng.

Tiền chi phí san lấp đất trên diện tích đất 568,4m^2 số tiền 53.248.000 đồng. Nay chỉ yêu cầu bồi thường là 38.139.640 đồng.

Bị đơn ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1 có người đại diện là bà Võ Thị N trình bày:

Không đồng ý theo yêu cầu ông Tr và bà B. Lý do hai bên có làm hợp đồng mua bán tháng 4/2016 không ghi ngày nội dung bán diện tích đất 568,4m^2 với giá 240.000.000 đồng, trong hợp đồng thể hiện nếu có ai tranh chấp không thực hiện đúng hợp đồng này gia đình ông T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường gấp hai lần là 480.000.000 đồng. Nhưng trong thực tế thỏa thuận giá là 340.000.000 đồng vào ngày 5/4/2016 có làm biên nhận nếu bên bán có ai tranh chấp hoặc ngăn cản việc mua bán đã nhận tiền xong thì ông T phải bồi thường lại gấp hai số tiền đã nhận đủ cho bên mua 680.000.000 đồng. Theo bản án phúc thẩm số 395/2019/DS-PT ngày 02/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thì ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, Phạm Thị Kim A, Phạm Tấn H, Phạm Thị B1, Phạm Thị C, Phạm Thị C1, và Phạm Thị Thu L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tr và bà B số tiền là 340.000.000 đồng cho nên số tiền còn lại là 340.000.000 đồng, ông T, bà T1, Phạm Thị Kim A, Phạm Tấn H, Phạm Thị B1, Phạm Thị C, Phạm Thị C1 và Phạm Thị Thu L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tr và bà B. Tại phiên hòa giải thì hộ ông T đồng ý bồi thường cho ông Tr và bà B là 340.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà N đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1 không đồng ý bồi thường số tiền 340.000.000 đồng và cũng không đồng ý theo yêu cầu của ông Tr và bà B yêu cầu bồi thường tiền chênh lệch giá trị diện tích đất 568,4m^2 theo giá thị trường hiện nay số tiền là 1.819.920.000 đồng.

Ông T, bà T1 có bà N đại diện theo ủy quyền thừa nhận sau khi nhận đất bên ông Tr và bà B đã san lấp toàn bộ diện tích đất và đồng ý trả lại ông Tr, bà B số tiền bơm cát là 38.139.640 đồng.

Theo chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L có người đại diện là bà Võ Thị N trình bày:

Chị A, anh H, chị B1, chị C, chị C1, chị L thống nhất theo ý kiến ông T

và bà T1, đồng ý liên đới cùng ông T và bà T1 trả cho ông Tr và bà B số tiền san lấp đất đối với diện tích đất trên là 38.139.640 đồng. Chị A, anh H, chị B1, chị C, chị C1, chị L không đồng ý bồi thường số tiền 340.000.000 đồng và cũng không đồng ý theo yêu cầu của ông Tr và bà B yêu cầu bồi thường tiền chênh lệch giá trị diện tích đất 568,4m^2 theo giá thị trường hiện nay số tiền là 1.819.920.000 đồng.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu ông Tô Hoàng Tr và bà Lâm Thị B yêu cầu ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L liên đới bồi thường thiệt hại do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu với số tiền là 1.819.920.000 đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B và ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L.

Ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B yêu cầu ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L liên đới bồi thường tiền san lấp đất là 38.139.640 đồng.

Ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C và chị Phạm Thị Thu L liên đới bồi thường tiền san lấp đất cho ông Tô Hoàng Tr và bà Lâm Thị B số tiền là 38.139.640 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Ông Tô Hoàng Tr và bà Lâm Thị B phải chịu án phí là 66.597.600 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Tr và bà B đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004754 ngày 03/6/2020 và số tiền 34.098.000 đồng theo biên lai thu số 0008042 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Ông Tô Hoàng Tr và bà Lâm Thị B phải đóng thêm là 32.199.600 đồng.

Ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L phải chịu án phí là 1.906.982 đồng.

4. Chi phí xem xét thẩm định ông Tô Hoàng Tr và bà Lâm Thị B phải chịu là 600.000 đồng. Ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B đã tạm ứng và đã chi xong.

Chi phí định giá ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L phải chịu là 600.000 đồng. Ông T đã tạm ứng và đã chi xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 02 năm 2021 ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B là nguyên đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh. Ông Tr và bà B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm buộc ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L liên đới bồi thường cho ông Tr, bà B tiền chênh lệch giá trị đất diện tích 568,4m^2 theo giá thị trường hiện nay, số tiền là 1.819.920.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự bà Võ Thị Th là người đại diện của hợp pháp nguyên đơn và bà Võ Thị N là người đại diện hợp pháp của bị đơn và những người có quyền lợi liên quan thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Theo đó ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L liên đới bồi thường cho ông Tr, bà B số tiền 340.00.000 đồng do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, theo biên nhận ngày 05/4/2016 và bồi thường chi phí san lấp số tiền là là 38.139.640 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các ông Tr và bà B trình bày nội dung vụ án, kháng cáo của ông Tr, bà B. Tại phiên tòa phía ông Tr, bà B với ông T, bà T1 thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B với ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là sửa án sơ thẩm, công

nhận sự thỏa thuận giữa ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B với ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Thị Th là người đại diện của hợp pháp ông Tô Hoàng Tr và bà Lâm Thị B và bà Võ Thị N là người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L thống nhất liên đới bồi thường cho ông Tr, bà B số tiền 340.00.000 đồng do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, theo biên nhận ngày 05/4/2016 và bồi thường chi phí san lấp số tiền là là 38.139.640 đồng.

Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa ông Tr, bà B với ông T, bà T1, chi Kim A, anh H, chị B1, chị C, chị C1, chị L. Ông T, bà T1, chị A, anh H, chị B1, chị C, chị C1 và chị L liên đới bồi thường cho ông Tr, bà B số tiền 340.00.000 đồng và bồi thường chi phí san lấp số tiền là là 38.139.640 đồng.

Ông T và bà T1 tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông T và bà T1 là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử miễn một phần tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông T, bà T1 theo khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xét đề nghị của Luật sư là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận giữa ông Tr, bà B với ông T, bà T1, chị Kim A, anh H, chị B1, chị C, chị C1 và chị L.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên ông Tr và bà B không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148; Khoản 2, Điều 308 và Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Công nhận sư thỏa thuận giữa ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B với ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L.

Ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T1, Phạm Thị Kim A, Phạm Tấn H, Phạm Thị B1, Phạm Thị C, Phạm Thị C1 và Phạm Thị Thu L liên đới bồi thường cho ông Tr, bà B số tiền 340.00.000 đồng do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, theo biên nhận ngày 05/4/2016 và bồi thường chi phí san lấp số tiền là là 38.139.640 đồng, tổng cộng 378.139.640 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm :

Miễn một phần tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Nguyệt T1.

Ông T, bà T1, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L liên đới phải chịu án phí là 1.907.000 đồng dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Tô Hoàng Tr và bà Lâm Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004754 ngày 03/6/2020 và số tiền 34.098.000 đồng theo biên lai thu số 0008042 ngày 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

[4] Chi phí xem xét thẩm định, định giá:

Ông Tô Hoàng Tr và bà Lâm Thị B phải chịu là 600.000 đồng. Ông Tô Hoàng Tr, bà Lâm Thị B đã tạm ứng và đã chi xong.

Chi phí định giá ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Nguyệt T, chị Phạm Thị Kim A, anh Phạm Tấn H, chị Phạm Thị B1, chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C1 và chị Phạm Thị Thu L phải chịu là 600.000 đồng. Ông T đã tạm ứng và đã chi xong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- CCTHADS thành phố Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tặng